TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2026/HS-ST
Ngày: 11//8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thành; Bà Nguyễn Thị Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12- Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2026/TLST-HS, ngày 23 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1021/2026/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 7 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 1017/2026/HSST-QĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Cao Xuân T, sinh ngày 15/6/1967; tại xã C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn G, xã C, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD: 038067004238, cấp ngày 12 tháng 7 năm 2021; Nơi cấp: Cục C về TTXH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn T1, sinh năm 1940 (đã chết), con bà Trịnh Thị K, sinh năm 1938; Vợ: Trần Thị M, sinh năm 1971; Bị cáo có 02 (hai) con. Con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1993. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Ông Cao Văn L, sinh năm 1974, trú tại thôn G, xã C, tỉnh Thanh Hóa, có mặt

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Cao Thanh T2, sinh năm 1991*;* Cao Thế T3, sinh năm 1993*;* Lê Thị V, sinh năm 1948*;* Cao Thị Â, sinh năm 1950*;* Cao Thị G, sinh năm 1958*;* Hoàng Thanh H, sinh năm 1961. Cùng địa chỉ: Thôn G, xã C, tỉnh Thanh Hóa.

Ông Cao Thanh T2; Cao Thế T3, Hoàng Thanh H, bà Cao Thị Â, Cao Thị G có mặt; Bà Lê Thị V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Vào sáng ngày 18/11/2025, Cao Xuân T, bảo hai người con trai là Cao Thanh T2 và Cao Thế T3 đến xã C, tỉnh Thanh Hóa để bắt 02 (hai) con lợn chở về nhà văn hóa làng P, thuộc thôn G, xã C để bán cho ông Cao Văn L. Do L và ông T có giao hẹn mua bán lợn với nhau từ trước. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T2 và T3 chở lợn về đến cổng nhà văn hóa làng P thì Cao Xuân T và ông Cao Văn L đến để nhận lợn và thanh toán tiền mua lợn, lúc này T đứng dưới đường còn ông L ngồi trên yên xe mô tô. Trong lúc trao đổi, thỏa thuận giá cả, ông L phàn nàn giá lợn 56.000đ/01 kg lợn hơi là cao hơn so với thị trường nên hai bên không thống nhất được giá mua bán lợn, ông L quyết định không mua lợn nữa, lấy tiền từ trong ví ra trả tiền công chở lợn về cho T với số tiền là 200.000 đồng thì T có hành động dùng lòng bàn tay trái gạt đẩy ngang từ phải qua trái, từ trong ra ngoài vào ví tiền ông L đang cầm trên tay. Sau khi bị gạt ví tiền từ trên tay thì ông L xuống xe mô tô đi bộ về phía cột cổng bên trái theo chiều nhìn từ nhà văn hóa ra ngoài đường. Cao Xuân T cũng đi song song với ông L và tiếp tục trao đổi về giá bán lợn thì ông L nói "tao không mua lợn nữa, tao về mua lợn ở nhà giá 50.000 đồng/01kg lợn hơi, có 200.000 đây thôi", nghe ông L nói vậy thì T quay mặt đứng đối diện với ông L, thấy ông L tay cầm ví đang định rút tiền trả công bắt lợn nên T quát "mày đưa hai trăm mà xong việc à, hai trăm của mày mà to à, tao cần hai trăm của mày à", đồng thời dùng tay phải vung tay về phía ông L, do vung tay với lực nhanh và mạnh nên tay của T đã vung trúng vào vùng mặt ông L, làm ông L bị ngã ngửa, đầu đập xuống nền bê tông. Hậu quả: ông L bị thương phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số786/KLVGTT-PYTH ngày 30/12/2025 của Trung tâm pháy y và giám định y khoa tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Vết bầm đỏ, có sưng, hình dạng không đồng nhất tại vùng chẩm phía sau đầu: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày. Gây chấn thương sọ não làm tổn thương dụng dập não và vỡ xương dài 78 mm từ đỉnh trung tâm tới trán phải gần sát đường giữa. Tỷ lệ tổn hại: 41%.

Cơ chế hình thành thương tích đối với vết bầm đỏ, có sưng, hình dạng không đồng nhất tại vùng chẩm phía sau đầu của Cao Văn L do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày.

Vết xước da rỉ máu đã khô trên môi phía bên phải: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày có cạnh. Gây tổn thương xước da.

Vết bầm tím đã mờ, tại vị trí sau bắp chân bên trái, hình dạng không đồng nhất: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày.

Tại thời điểm giám định không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 10/KLVGTT-PYTH ngày 30/01/2026 của Trung tâm pháy y và giám định y khoa tỉnh Thanh Hóa kết luận: *Nếu sử dụng mũ bảo hiểm thì có thể gây ra thương tích cho ông Cao Văn L*.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung vật gây thương tích số 130/KLVGTT-PYTH ngày 16/03/2026 của Trung tâm pháy y và giám định y khoa tỉnh Thanh Hóa kết luận: *Nếu ông Cao Văn L tự ngã ngửa và đập đầu xuống nền bê tông cứng thì có thể gây ra được thương tích tại vùng đầu đối với ông Cao Văn L*.

Tại bản kết luận giám định số 1529/KL-KTHS ngày 19/03/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: *Trên một chiếc mũ bảo hiểm (phần trong và phần ngoài) gửi giám định đều có ADN, do nồng độ ADN thấp nên không xác định được kiểu gen.*

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSNDKV12, ngày 22/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá đã quyết định truy tố Cao Xuân T về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 2 điều 134 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 điều 134 BLHS; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Xuân T phạm tội "Cố ý gây thương tích"; xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm.

Về dân sự: Bị cáo, bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an xã C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo là có cơ sở phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản xem xét dấu vết thân thể bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sự vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào sáng ngày 18/11/2025, do không thống nhất được giá cả mua bán lợn, nên giữa bị cáo Cao Xuân T và ông Cao Văn L đã có lời lẽ đôi co với nhau. Bị cáo T đã có hành vi dùng tay phải vung tay về phía ông L, do vung tay với lực nhanh và mạnh nên tay của T đã vung trúng vào vùng mặt ông L, làm ông L bị ngã ngửa, đầu đập xuống nền bê tông. Hậu quả: ông L bị thương, tỷ lệ thương tích 41%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", được quy định tại điểm a khoản 2 điều 134 BLHS như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị hại cho rằng không phải bị cáo vung tay vào mặt, làm cho bị hại ngã bị thương tích mà do bị cáo dùng mũ bảo hiểm đập vào đầu bị hại nên bị hại với ngã và gây thương tích.

Quá trình điều tra cơ quan CSĐT đã trưng cầu giám định vật có thể gây thương tích cho ông L.

Tại thời điểm giám định không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 10/KLVGTT-PYTH ngày 30/01/2026 của Trung tâm pháy y và giám định y khoa tỉnh Thanh Hóa kết luận: *Nếu sử dụng mũ bảo hiểm thì có thể gây ra thương tích cho ông Cao Văn L*.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung vật gây thương tích số 130/KLVGTT-PYTH ngày 16/03/2026 của Trung tâm pháy y và giám định y khoa tỉnh Thanh Hóa kết luận: *Nếu ông Cao Văn L tự ngã ngửa và đập đầu xuống nền bê tông cứng thì có thể gây ra được thương tích tại vùng đầu đối với ông Cao Văn L*.

Tại bản kết luận giám định số 1529/KL-KTHS ngày 19/03/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: *Trên một chiếc mũ bảo hiểm (phần trong và phần ngoài) gửi giám định đều có ADN, do nồng độ ADN thấp nên không xác định được kiểu gen.*

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, đối chất giữa bị cáo và bị hại, trưng cầu giám định, lấy lời khai của người làm chứng: Xác định bị cáo dùng tay không vung về phía bị hại, làm cho bị hại bị ngã và gây thương tích. Lời khai của người làm chứng, bị cáo và kết quả giám định cũng như thực nghiệm điều tra phù hợp với nhau. Do đó, không có đủ cơ sở kết luận bị cáo dùng mũ bảo hiểm gây thương tích cho bị hại.

Tại phiên tòa, qua quá trình xét hỏi, thẩm vấn công khai và tranh luận, bị hại không có ý kiến gì nữa.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác, mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, do đó cần xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là bột phát, giản đơn, không sử dụng hung khí, không có sự chuẩn bị từ trước, không mang tính chất quyết liệt. Trong quá trình cãi cọ, lời qua tiếng lại, bị cáo đã vung tay trúng vào mặt bị hại, làm bị hại ngã ngửa, đầu đập xuống đường bê tông gây thương tích. Do đó, khi lên mức hình phạt cần xem xét đầy đủ, toàn diện khách quan tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lên mức hình phạt phù hợp đảm bảo đúng quy định cũng như sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 240.000.000đ; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, quá trình sinh sống tại địa phương có nhiều đóng góp được ghi nhận như: Năm 2021 được Ban chỉ đạo hiến máu tình nguyện xã tặng Giấy khen "Tôn vinh gia đình tiêu biểu trong tham gia hiến máu tình nguyện"; Năm 2020 được Ban chấp hành hội Cựu chiến binh xã tặng Giấy khen "Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào hội và phong trào cựu chiến binh"; Năm 2024 được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen "Đã có thành tích xuất sắc trong công tác thực hiện thỏa thuận liên ngành số 01,02"; Chủ tịch UBND xã tặng Giấy khen "Đã có thành tích trong thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa" Năm 2025 được Chủ tịch UBND xã tặng Giấy Khen "Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2020 – 2025". Do đó, xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương là phù hợp, đảm bảo tính nghiêm minh cũng như sự khoan hồng của pháp luật, Bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[6]. Về dân sự: Quá trình điều tra và giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo yêu cầu bị hại bồi thường số tiền 296.598.100đ. Bị hại có nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 – Thanh Hóa số tiền 60.000.000đ. Ngày 04.8.2026, bị cáo, bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 240.000.000đ. Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Do đó trả lại cho bị cáo số tiền 60.000.000đ, theo biên lai thu tiền số 0000184, ngày 17/7/2026, tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 – Thanh Hóa.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 BLHS; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Cao Xuân T phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Xử phạt: Bị cáo Cao Xuân T 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Thanh Hoá quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 năm 2025.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về dân sự: Bị cáo, bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, không có yêu cầu gì. Do đó trả lại cho bị cáo Cao Xuân T số tiền 60.000.000đ, theo biên lai thu tiền số 0000184, ngày 17/7/2026, tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 – Thanh Hóa.

Về án phí: Cao Xuân T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSNDKV12;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dung